

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **338/2019/HS-PT**

Ngày: 01-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nam Phương

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Sơn

Bà Võ Thị Thanh Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Xuân Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 283/2019/TLPT-HS ngày 09 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo Cao Văn H do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 114/2019/HS-ST ngày 22/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

Bị cáo có kháng cáo:

Cao Văn H (Tên gọi khác: Cao Xuân H), sinh năm 1973 tại Nam Định; Nơi cư trú: Ấp N, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cao Văn N (sinh năm 1952) và bà Trần Thị T (sinh năm 1953); Có vợ thứ nhất là Nguyễn Thị Kim H (đã ly dị), vợ thứ hai là Đặng Thị T, sinh năm 1980; Bị cáo có 02 con (lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2010);

Tiền án:

- Năm 1997, bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 18 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/01/1999).

- Ngày 13/5/2002, bị Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước xử phạt 06 năm tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*” (Bản án 07). Bị cáo kháng cáo.

Trong thời gian chờ xét xử phúc thẩm tháng 6/2002 bị cáo trốn khỏi nơi giam giữ (tại bản án này bị cáo chưa được xóa án tích vì chưa nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và các quyết định khác của bản án 2114 ngày 11/11/1997 và bản án 133 ngày 09/02/1998).

- Ngày 23/8/2002, bị Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước xử phạt 02 năm tù về tội: “*Trốn khỏi nơi giam giữ*” (Bản án số 20).

- Ngày 10/9/2002, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xử phúc thẩm y án đối với bản án 07 (Bản án số 72).

- Ngày 29/10/2002, Bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước: xử phúc thẩm y án đối với bản án 20 (Bản án 86): Tổng hợp hình phạt bản án 72: là 08 năm tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/9/2008. (*chưa xóa án tích vì chưa nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm của bản án 20, 72, 86 và các quyết định khác của bản án 20*);

Tiền sự: Không;

Bị cáo đang tại ngoại – *Có mặt*;

Ngoài ra trong vụ án còn có bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ ngày 04/10/2018, Cao Văn H mang theo kìm cắt bằng thép dài khoảng 20 cm, cán có bọc vỏ nhựa màu đỏ đi bộ đến hàng rào Công ty cổ phần Sonadezi G thuộc Khu công nghiệp G, H lén lút dùng kìm cắt dây kẽm gai làm hàng rào của Công ty cổ phần Sonadezi G được 02 cuộn với tổng tổng trọng lượng 42 kg rồi để cạnh hàng rào, sau đó đi về nhà. Đến khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 05/10/2018, H điều khiển xe mô tô biển số 60B8-938.xx đến để chở 02 cuộn dây kẽm gai cắt trộm ngày 04/10/2018 thì bị Bảo vệ Khu công nghiệp phát hiện bắt quả tang, đồng thời báo sự việc cho Công an xã A lập hồ sơ ban đầu, Công an xã A bàn giao Cao Văn H cùng vật chứng vụ án là 42 kg dây kẽm gai, 01 xe mô tô biển số 60B8-938.xx đến Công an huyện Trảng Bom để giải quyết theo thẩm quyền. Trị giá 294.000 đồng (*hai trăm chín mươi tư nghìn đồng*).

Quá trình điều tra Cao Văn H còn khai nhận trước đó, H đã 02 lần trộm cắp dây kẽm gai của Công ty cổ phần Sonadezi G, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 24/9/2018, Cao Văn H mang theo 01 cái kìm bằng thép dài khoảng 20 cm, cán có bọc vỏ nhựa màu đỏ đi bộ đến hàng rào dây kẽm gai của Công ty cổ phần Sonadezi G thuộc Khu công nghiệp G, H lén lút dùng kìm cắt dây kẽm gai là hàng rào gắn trên các trụ bê tông được 200 kg, rồi cuộn thành nhiều cuộn sau đó H dùng xe mô tô (không rõ biển số) chở số dây kẽm gai trên đến vừa phế liệu của gia đình bà Đặng Thị Thu H1 ở ấp B1, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Nai bán được số tiền 1.200.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết. Trị giá 1.400.000 đồng (*một triệu bốn trăm nghìn đồng*).

Lần thứ hai: Vào lúc 08 giờ ngày 25/9/2018, tại hàng rào Công ty cổ phần Sonadezi G thuộc Khu công nghiệp G, Cao Văn H đã dùng kìm lén lút cắt trộm dây kẽm gai của Công ty cổ phần Sonadezi G có tổng trọng lượng 370 kg rồi dùng xe mô tô 60B8-938.xx chở đến vừa phế liệu của bà Đặng Thị Thu H1 ở ấp B1, xã A, huyện T bán được số tiền 2.200.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết. Trị giá 2.590.000 đồng (*hai triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng*).

Vật chứng thu giữ: Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Trảng Bom đã tiến hành xác minh và thu giữ 570 kg dây kẽm gai tại vừa phế liệu của bà Đặng Thị Thu H1 ở ấp B1, xã A, huyện T, 01 xe mô tô biển số 60B8-938.xx.

Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng thuộc UBND huyện T đã định giá và kết luận 612 kg dây kẽm gai đã qua sử dụng có tổng trị giá 4.284.000 đồng (*bốn triệu hai trăm tám mươi bốn nghìn đồng*).

Đối với 612 kg dây kẽm gai là tài sản hợp pháp của Công ty Cổ phần Sonadezi G, nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Trảng Bom đã ra Quyết định trả lại cho chủ sở hữu.

Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng thuộc UBND huyện T đã định giá và kết luận Xe mô tô biển số 60B8-938.xx đã qua sử dụng có tổng trị giá 25.000.000 đồng (*hai mươi lăm triệu đồng*).

Xe mô tô biển số 60B8-938.xx, qua xác minh xác định chị Đặng Thị T là vợ của bị cáo H đứng tên chủ sở hữu. Khi H sử dụng làm phương tiện phạm tội chị Thảo không biết. Đây là tài sản chung của chị Thảo và bị cáo H, nên cần tịch thu sung công 50% trị giá tài sản và hoàn trả cho chị Đặng Thị T 50% trị giá tài sản.

Đối với chiếc xe mô tô không rõ biển số là phương tiện H dùng làm phương tiện phạm tội, sau khi bị hỏng H đã bán cho một người không rõ nhân thân lai lịch nên không có cơ sở thu hồi.

Đối với 01 cái kìm mà bị can H khai sử dụng để cắt trộm dây kềm gai của Công ty Cổ phần Sonadezi G. Sau khi cắt trộm dây kềm gai, H đã để lại hiện trường. Qua truy tìm không thấy, nên không thu hồi được.

Công ty cổ phần Sonadezi G thuộc Khu công nghiệp G đã nhận lại số tài sản bị mất và không có yêu cầu gì về phần dân sự. Đối với số tiền 3.400.000 đồng (*ba triệu bốn trăm ngàn đồng*) mà chị H1 đã trả cho bị cáo H chị Đặng Thị Thu H1 đã thỏa thuận với bị cáo Cao Văn H cho bị cáo trả dần số tiền nêu trên và không có yêu cầu thắc mắc gì về phần dân sự.

Tại bản án sơ thẩm số 114/2019/HS-ST ngày 22/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom đã áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo 02 (Hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại tạm giam chấp hành bản án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 31/7/2019, bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Cao Văn H khẳng định cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng. Bị cáo kháng cáo đề nghị xem xét giảm án cho bị cáo vì bị cáo có đi đóng án phí nhưng không cơ quan nào nhận.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận tội. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đúng quy định pháp luật về tội danh, điều luật xử phạt bị cáo 02 năm tù là tương xứng nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, đề nghị giữ y án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng, các cơ quan tiến hành tố tụng sơ thẩm và phúc thẩm đều thực hiện đầy đủ, trình tự thủ tục theo quy định pháp luật. Bị cáo kháng cáo trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án: Để có tiền tiêu xài cá nhân, Cao Văn H đã 03 lần thực hiện hành vi cắt trộm dây kềm gai làm hàng rào của Công ty cổ phần Sonadezi G để bán. Tổng giá trị tài sản bị cáo lấy trộm được là 4.284.000 đồng. Bị cáo phạm tội lần này là tái phạm nguy hiểm nên Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo Cao Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an ninh tại địa phương, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác trái pháp luật nhiều lần. Bị cáo có hai tiền án, chưa được xóa án tích, lại cố tình tiếp tục phạm tội, thể hiện việc coi thường pháp luật, không biết tu dưỡng rèn luyện bản thân. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm án và bị cáo cho rằng bị cáo có đi đóng án phí nhưng không cơ quan nào nhận. Xét khai nại việc có đi đóng án phí của bị cáo chỉ là lời nói, hoàn toàn không có chứng cứ gì chứng minh nên không được chấp nhận. Do đó, cần xử bị cáo mức án nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo và xử bị cáo mức án 02 (Hai) năm tù, mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp, tương xứng với tính chất, hành vi, mức độ phạm tội của bị cáo. Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ đặc biệt nào mới. Vì vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4] Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Cao Văn H, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 114/2019/HS-ST ngày 22/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom;

2. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Cao Văn H** (Tên gọi khác: Cao Xuân H) 02 (Hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại tạm giam chấp hành bản án.

3. Về án phí:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.
5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND H (2);
- VKSND H;
- Công an H;
- Chi cục THADS H;
- Phòng PV27 - CA tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu HS (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Trần Nam Phương